

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH KHÊ

Số: /UBND-KT

Về việc đề xuất kinh phí
kiểm kê đất đai và lập bản
đồ hiện trạng sử dụng đất
năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện theo Công văn số 3829/SNNMT-KHTC ngày 26/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát đề xuất kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024. Sau khi kiểm tra rà soát, UBND xã Tịnh Khê đề xuất bố trí kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024, như sau:

1. Về kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 các xã trước sáp nhập (xã Tịnh Khê, xã Tịnh Long, xã Tịnh Châu, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Kỳ), trong đó có 04 xã đã được bố trí kinh phí và thanh toán xong cho đơn vị tư vấn trước ngày 01/7/2025, còn xã Tịnh Khê chưa được bố trí kinh phí, nay xin được bố trí kinh phí để trả nợ.

Tên xã (trước sáp nhập)	Tổng kinh phí theo dự toán được duyệt	UBND xã (cũ) đã thanh toán	Tổng kinh phí còn lại đề xuất bố trí	Ghi chú
Xã Tịnh Khê	177.293.000	0	177.293.000	Quyết định số 125c/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch xã Tịnh Khê v/v phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí dự án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Tịnh Khê
Tổng cộng	177.293.000	0	177.293.000	

2. Về kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Tịnh Khê (sau khi sáp nhập), UBND xã đề xuất bố trí kinh phí: **74.552.000** đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng)

(Phụ lục đính kèm)

Như vậy, tổng kinh phí UBND xã Tịnh Khê xin đề xuất bố trí cho mục

(1) + (2) là: **251.845.000 đồng** (*Hai trăm năm mươi một triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c)
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Vương

**DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ
LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
XÃ TỊNH KHÊ - TỈNH QUẢNG NGÃI**

TT	Khoản mục chi phí	Đơn giá cho xã TB (đồng)	Chi phí cho xã (đồng)	Ghi chú
I	ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN (1+2)	54.490.732	69.029.668	Theo Thông tư 13/2019/TT- BTNMT ngày 07/8/2019
1	Chi phí trực tiếp	47.101.581	59.691.799	
	Ngoại nghiệp	6.478.268	7.681.970	
	Nội nghiệp	40.623.313	52.009.830	
a	Chi phí tiền công	40.018.148	50.752.124	
	Ngoại nghiệp	6.136.950	7.277.233	
	Nội nghiệp	33.881.198	43.474.891	
b	Chi phí dụng cụ	900.955	1.135.676	
	Ngoại nghiệp	341.318	404.737	
	Nội nghiệp	559.637	730.939	
c	Chi phí vật liệu	3.261.865	3.918.727	
	Ngoại nghiệp			
	Nội nghiệp	3.261.865	3.918.727	
d	Chi phí thiết bị và điện năng	2.920.614	3.885.273	
	Ngoại nghiệp			
	Nội nghiệp	2.920.614	3.885.273	
2	Chi phí chung	7.389.151	9.337.868	
	Ngoại nghiệp (20%)	1.295.654	1.536.394	
	Nội nghiệp (15%)	6.093.497	7.801.474	
II	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ		74.552.041	
1	Lập kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng xã Tịnh Khê		69.029.668	
2	Thuế giá trị gia tăng (8%)	69.029.668 x 8%=	5.522.373	
	Tổng dự toán		74.552.041	
	Lấy tròn		74.552.000	

(Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng)